

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH : LUẬT KINH TẾ
CHUYÊN NGÀNH : LUẬT KINH TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 156/QĐ-ĐHTM ngày 15. tháng 12 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên ngành (chuyên ngành) đào tạo (tiếng Việt): Luật kinh tế
- Tên ngành (chuyên ngành) đào tạo (tiếng Anh): Economic Law
- Trình độ đào tạo: Đại học

2. Mục tiêu của chương trình

2.1. Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân luật kinh tế, chuyên ngành luật kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế và pháp luật nói chung; có năng lực chuyên môn sâu về pháp luật trong kinh tế và kinh doanh; có khả năng tiếp cận và xử lý những vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn kinh doanh tại doanh nghiệp và quản lý nhà nước về kinh tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Về kiến thức: Chương trình cung cấp những kiến thức giáo dục đại cương cần thiết thuộc khối ngành Luật kinh tế. Có kiến thức nền về kinh tế và pháp luật hiện đại; kiến thức chuyên sâu về pháp luật trong kinh tế và kinh doanh; có khả năng tiếp cận và xử lý những vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn kinh doanh ở trong nước và với nước ngoài, trong quản lý nhà nước về kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân. Có kiến thức căn bản để phát triển sang các ngành đào tạo khác hoặc học lên các trình độ cao hơn của Trường Đại học Thương mại và các trường đại học khác thuộc khối ngành Luật, Kinh tế và Quản trị kinh doanh trong và ngoài nước.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Có kỹ năng phân tích, phát hiện và giải quyết, tư vấn những vấn đề pháp lý về kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Có kỹ năng hoạch định và đảm bảo nội dung pháp lý trong quản trị chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

- Có kỹ năng lập, kiểm soát thể thức, nội dung pháp lý và giao kết các hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp.

- Có kỹ năng tham gia hoạch định, triển khai thực thi, giám sát, đánh giá các qui định pháp luật kinh tế trong quản lý nhà nước các cấp về kinh tế.

- Có khả năng nhận thức và vận dụng những nội dung cơ bản của pháp luật quốc tế và thông lệ tốt của nước ngoài vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn Việt Nam.

- Có khả năng giải quyết khiếu nại, tham gia tranh tụng liên quan đến các vấn đề pháp lý về quản lý nhà nước về kinh tế các cấp và kinh doanh của doanh nghiệp.

- Các kỹ năng cơ bản về phương pháp công tác: Kỹ năng giao tiếp và truyền thông các vấn đề pháp lý về kinh tế; Kỹ năng diễn đạt các vấn đề pháp lý kinh tế bằng văn bản và thuyết trình; Kỹ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu và xử lý các vấn đề pháp lý về kinh tế.

- Đạt chuẩn Tiếng Anh theo Quy định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại (trình độ tiếng Anh Bậc 3 khung năng lực 6 bậc hoặc tương đương trở lên).

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định QĐ 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

2.2.3. Về thái độ:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Luôn đề cao ý thức nghề nghiệp.

- Có ý thức quan tâm đến cộng đồng. Tích cực phát hiện và tham gia giải quyết những vấn đề pháp lý mà thực tiễn kinh doanh và quản lý kinh tế của doanh nghiệp cũng như của nền kinh tế Việt Nam đang đặt ra.

- Khả năng tự lập, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc, có bản lĩnh và tinh thần học tập vươn lên khẳng định năng lực bản thân.

- Tác phong làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy năng động, coi trọng hiệu quả công việc. Có năng lực làm việc trong môi trường cạnh tranh, hội nhập và phát triển.

3. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Luật kinh tế có nhận thức tốt về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế - xã hội, kiến thức chuyên sâu về ngành và chuyên ngành đào tạo, bao gồm:

- Nắm vững những kiến thức nền căn bản về kinh tế - xã hội, quản lý kinh tế và kinh doanh, bao gồm: Kiến thức về xã hội học và tư duy logic; những nguyên lý chung về kinh tế học, kế toán, tài chính – tiền tệ, thương mại và quản lý kinh tế.

- Nắm vững những kiến thức nền căn bản cho nghiên cứu pháp luật về kinh tế, bao gồm: những kiến thức về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, hiến pháp, luật dân sự, luật hành chính, công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế.

- Nắm vững những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn hệ thống những pháp luật về kinh tế và kinh doanh chủ yếu, như: Pháp luật về thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, đất đai, môi trường, lao động, sở hữu trí tuệ, cạnh tranh...

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của Trường Đại học Thương mại và các trường thuộc khối ngành Luật, Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành Luật kinh tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Luật kinh tế. Cụ thể:

- Kỹ năng phân tích, phát hiện và giải quyết, tư vấn những vấn đề pháp lý về kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kỹ năng hoạch định và đảm bảo nội dung pháp lý trong quản trị chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kỹ năng lập, kiểm soát thể thức, nội dung pháp lý và giao kết các hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kỹ năng tham gia hoạch định, triển khai thực thi, giám sát, đánh giá các qui định pháp luật kinh tế trong quản lý nhà nước các cấp về kinh tế.

- Có khả năng nhận thức và vận dụng những nội dung cơ bản của pháp luật quốc tế và thông lệ tốt của nước ngoài vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn Việt Nam.

- Có khả năng giải quyết khiếu nại, tham gia tranh tụng liên quan đến các vấn đề pháp lý về quản lý nhà nước về kinh tế các cấp và kinh doanh của doanh nghiệp.

- Các kỹ năng cơ bản về phương pháp công tác: Kỹ năng giao tiếp và truyền thông các vấn đề pháp lý về kinh tế; Kỹ năng diễn đạt các vấn đề pháp lý kinh tế bằng văn bản

và thuyết trình; Kỹ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu và xử lý các vấn đề pháp lý về kinh tế.

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn, đạt chuẩn Tiếng Anh theo Quy định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại (trình độ tiếng Anh Bậc 3 khung năng lực 6 bậc hoặc tương đương trở lên).

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có thể sử dụng phần mềm chuyên dùng cho ngành /chuyên ngành đào tạo, đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định QĐ 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

5. Yêu cầu về thái độ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Luôn đề cao ý thức nghề nghiệp.

- Có ý thức quan tâm đến cộng đồng. Tích cực phát hiện và tham gia giải quyết những vấn đề pháp lý mà thực tiễn kinh doanh và quản lý kinh tế của doanh nghiệp cũng như của nền kinh tế Việt Nam đang đặt ra.

- Khả năng tự lập, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc, có bản lĩnh và tinh thần học tập vươn lên khẳng định năng lực bản thân.

- Tác phong làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy năng động, coi trọng hiệu quả công việc. Có năng lực làm việc trong môi trường cạnh tranh, hội nhập và phát triển.

6. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có tính thần độ lập, tự chủ, có khả năng làm việc theo nhóm.

- Đủ sức khỏe và nghị lực để làm việc trong môi trường cạnh tranh, hội nhập và phát triển.

- Nắm vững và có khả năng chủ động cập nhật, vận dụng các kiến thức và qui định pháp luật liên quan để giải quyết công việc theo chức trách được giao.

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn, đề xuất những sáng kiến có giá trị.

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Luật kinh tế / chuyên ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các bộ phận, cơ quan sau:

- Các cơ quan Nhà nước về lập pháp, hành pháp và tư pháp từ trung ương đến địa phương, tại: Bộ phận nghiên cứu, soạn thảo chính sách, dịch vụ công, tổ chức thực thi pháp luật về kinh tế. Có thể được bổ nhiệm các chức danh tư pháp trong các cơ quan kiểm sát, tòa án, thi hành án.

- Các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế, tại: Bộ phận pháp lý phụ trách những công việc liên quan đến đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng, đề xuất giải pháp xử lý tình huống pháp lý trong kinh doanh.

- Làm công tác nghiên cứu và giảng dạy tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng khối ngành luật kinh tế, quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh.

- Tự thành lập hoặc tham gia các doanh nghiệp, tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý về kinh tế và thương mại.

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Luật kinh tế có khả năng:

- Liên thông sang các ngành đào tạo khác ở trình độ đại học.

- Đủ điều kiện để học tập, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, công chứng viên, thừa phát lại và các chức danh tư pháp nhà nước khác.

- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

9. Các chương trình, tài liệu chuẩn đầu ra đã tham khảo

9.1. Các chương trình, tài liệu chuẩn đầu ra trong nước

- Chuẩn đầu ra ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Thương mại (*Ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-ĐHTM ngày 8/5/2014*); Chuẩn đầu ra ngành Luật/ Luật kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, Đại học Luật TP. HCM, Đại học Mở TP. HCM, Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Cần Thơ, Đại học Luật thuộc Đại học Huế.

- Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế /chuyên ngành Luật kinh tế, Hệ đào tạo Đại học chính quy của Trường Đại học Thương mại (*Ban hành kèm theo Quyết định số 943/QĐ-ĐHTM ngày 22/8/2019*); Chương trình đào tạo chuyên ngành Luật kinh tế, Hệ đào tạo Đại học chính quy hiện hành của Trường Đại học Luật Hà Nội, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, Đại học Luật TP. HCM, Đại học Mở TP. HCM, Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Cần Thơ, Đại học Luật thuộc Đại học Huế.

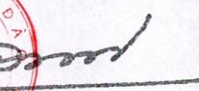


9.2. Các chương trình, tài liệu chuẩn đầu ra ngoài nước

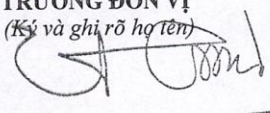
Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo về ngành Luật của các trường đại học: University of Wollongong (Australia), Univesity of Leicester (UK), Universite Paris 1 Pantheon-Sorbonne (Pháp).

Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng khoa ngày tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS. *Dinh Văn Sơn*

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)


PGS.TS. *Hà Văn Sếp*

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 154/QĐ-ĐHTM ngày 15 tháng 12 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo: **Luật kinh tế**
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Loại hình đào tạo: **Chính quy**
Ngành đào tạo: **Luật kinh tế** Mã số: **7380107**
Chuyên ngành đào tạo: **Luật kinh tế**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân luật kinh tế, chuyên ngành luật kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế và pháp luật nói chung; có năng lực chuyên môn sâu về pháp luật trong kinh tế và kinh doanh; có khả năng tiếp cận và xử lý những vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn kinh doanh tại doanh nghiệp và quản lý nhà nước về kinh tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức:

Chương trình cung cấp những kiến thức giáo dục đại cương cần thiết thuộc khối ngành Luật kinh tế. Có kiến thức nền về kinh tế và pháp luật hiện đại; kiến thức chuyên sâu về pháp luật trong kinh tế và kinh doanh; có khả năng tiếp cận và xử lý những vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn kinh doanh ở trong nước và với nước ngoài, trong quản lý nhà nước về kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân. Có kiến thức căn bản để phát triển sang các ngành đào tạo khác hoặc học lên các trình độ cao hơn của Trường Đại học Thương mại và các trường đại học khác thuộc khối ngành Luật, Kinh tế và Quản trị kinh doanh trong và ngoài nước.

1.2.2. Về kỹ năng:

- Có kỹ năng phân tích, phát hiện và giải quyết, tư vấn những vấn đề pháp lý về kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Có kỹ năng hoạch định và đảm bảo nội dung pháp lý trong quản trị chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

- Có kỹ năng lập, kiểm soát thể thức, nội dung pháp lý và giao kết các hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp.

- Có kỹ năng tham gia hoạch định, triển khai thực thi, giám sát, đánh giá các qui định pháp luật kinh tế trong quản lý nhà nước các cấp về kinh tế.

- Có khả năng nhận thức và vận dụng những nội dung cơ bản của pháp luật quốc tế và thông lệ tốt của nước ngoài vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn Việt Nam.

- Có khả năng giải quyết khiếu nại, tham gia tranh tụng liên quan đến các vấn đề pháp lý về quản lý nhà nước về kinh tế các cấp và kinh doanh của doanh nghiệp.

- Các kỹ năng cơ bản về phương pháp công tác: Kỹ năng giao tiếp và truyền thông các vấn đề pháp lý về kinh tế; Kỹ năng diễn đạt các vấn đề pháp lý kinh tế bằng văn bản và thuyết trình; Kỹ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu và xử lý các vấn đề pháp lý về kinh tế.

- Đạt chuẩn Tiếng Anh theo Quy định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại (trình độ tiếng Anh Bậc 3 khung năng lực 6 bậc hoặc tương đương trở lên).

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định QĐ 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

1.2.3. Về thái độ:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Luôn đề cao ý thức nghề nghiệp.

- Có ý thức quan tâm đến cộng đồng. Tích cực phát hiện và tham gia giải quyết những vấn đề pháp lý mà thực tiễn kinh doanh và quản lý kinh tế của doanh nghiệp cũng như của nền kinh tế Việt Nam đang đặt ra.

- Khả năng tự lập, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc, có bản lĩnh và tinh thần học tập vươn lên khẳng định năng lực bản thân.

- Tác phong làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy năng động, coi trọng hiệu quả công việc. Có năng lực làm việc trong môi trường cạnh tranh, hội nhập và phát triển.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức: Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Luật kinh tế có nhận thức tốt về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế - xã hội, kiến thức chuyên sâu về ngành và chuyên ngành đào tạo, bao gồm:

- Nắm vững những kiến thức nền căn bản về kinh tế - xã hội, quản lý kinh tế và kinh doanh, bao gồm: Kiến thức về xã hội học và tư duy logic; những nguyên lý chung về kinh tế học, kế toán, tài chính – tiền tệ, thương mại và quản lý kinh tế.

- Nắm vững những kiến thức nền căn bản cho nghiên cứu pháp luật về kinh tế, bao gồm: những kiến thức về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, hiến pháp, luật dân sự, luật hành chính, công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế.

- Nắm vững những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn hệ thống những pháp luật về kinh tế và kinh doanh chủ yếu, như: Pháp luật về thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, đất đai, môi trường, lao động, sở hữu trí tuệ, cạnh tranh...

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của Trường Đại học Thương mại và các trường thuộc khối ngành Luật và Kinh tế, Quản trị kinh doanh, bao gồm những kiến thức nền ngành luật, kinh tế, tài chính – ngân hàng và quản trị kinh doanh.

2.2. Kỹ năng: Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành Luật kinh tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành luật kinh tế. Cụ thể:

- Kỹ năng phân tích, phát hiện và giải quyết, tư vấn những vấn đề pháp lý về kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kỹ năng hoạch định và đảm bảo nội dung pháp lý trong quản trị chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kỹ năng lập, kiểm soát thể thức, nội dung pháp lý và giao kết các hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kỹ năng tham gia hoạch định, triển khai thực thi, giám sát, đánh giá các qui định pháp luật kinh tế trong quản lý nhà nước các cấp về kinh tế.

- Có khả năng nhận thức và vận dụng những nội dung cơ bản của pháp luật quốc tế và thông lệ tốt của nước ngoài vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn Việt Nam.

- Có khả năng giải quyết khiếu nại, tham gia tranh tụng liên quan đến các vấn đề pháp lý về quản lý nhà nước về kinh tế các cấp và kinh doanh của doanh nghiệp.

- Các kỹ năng cơ bản về phương pháp công tác: Kỹ năng giao tiếp và truyền thông các vấn đề pháp lý về kinh tế; Kỹ năng diễn đạt các vấn đề pháp lý kinh tế bằng văn bản và thuyết trình; Kỹ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu và xử lý các vấn đề pháp lý về kinh tế.

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn, đạt chuẩn Tiếng Anh theo Quy định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại (trình độ tiếng Anh Bậc 3 khung năng lực 6 bậc hoặc tương đương trở lên).

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có thể sử dụng phần mềm chuyên dùng cho ngành /chuyên ngành đào tạo, đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định QĐ 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

2.3. Thái độ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Luôn đề cao ý thức nghề nghiệp.

- Có ý thức quan tâm đến cộng đồng. Tích cực phát hiện và tham gia giải quyết những vấn đề pháp lý mà thực tiễn kinh doanh và quản lý kinh tế của doanh nghiệp cũng như của nền kinh tế Việt Nam đang đặt ra.

- Khả năng tự lập, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc, có bản lĩnh và tinh thần học tập vươn lên khẳng định năng lực bản thân.

- Tác phong làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy năng động, coi trọng hiệu quả công việc. Có năng lực làm việc trong môi trường cạnh tranh, hội nhập và phát triển.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp

4. Đối tượng tuyển sinh: Theo qui chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính qui hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt chuẩn điểm chuẩn theo qui định của Trường Đại học Thương mại.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo: Theo Quy định Đào tạo theo hệ thống tín chỉ; Quy định về hoạt động khảo thí hiện hành của Trường Đại học Thương mại (Các Quy định hiện hành về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ: *QĐ Số: 555/QĐ-ĐHTM ngày 16/08/2013*;

QĐ Số: 247/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 10/04/2017; QĐ Số: 598/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 12/09/2017; QĐ Số: 432/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 09/04/2019; Quy định về hoạt động khảo thí ban hành kèm theo QĐ Số 923/QĐ-ĐHTM ngày 16/08/2019).

5.2. Điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy định Đào tạo theo hệ thống tín chỉ; Quy định về hoạt động khảo thí hiện hành của Trường Đại học Thương mại (Các Quy định hiện hành về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ: *QĐ Số: 555/QĐ-ĐHTM ngày 16/08/2013; QĐ Số: 247/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 10/04/2017; QĐ Số: 598/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 12/09/2017; QĐ Số: 432/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 09/04/2019; Quy định về hoạt động khảo thí ban hành kèm theo QĐ Số 923/QĐ-ĐHTM ngày 16/08/2019).*

6. Phương thức đánh giá: Theo Quy định Đào tạo theo hệ thống tín chỉ; Quy định về hoạt động khảo thí; Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng hiện hành của Trường Đại học Thương mại (các Quy định hiện hành về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ: *QĐ Số: 555/QĐ-ĐHTM ngày 16/08/2013; QĐ Số: 247/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 10/04/2017; QĐ Số: 598/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 12/09/2017; QĐ Số: 432/QĐ-ĐHTM-QLĐT ngày 09/04/2019; Quy định về hoạt động khảo thí ban hành kèm theo QĐ Số: 923/QĐ-ĐHTM ngày 16/08/2019; Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng ban hành kèm theo QĐ Số 725/QĐ-ĐHTM ngày 17/06/2019).*

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Khung chương trình đào tạo

Stt	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	Số TC	Cấu trúc học phần
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	41	
1.1	Các học phần bắt buộc	28	
1	Triết học Mác – Lênin	3	36,9
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24,6
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24,6
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	24,6
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	24,6
6	Tiếng Anh 1	2	24,6
7	Tiếng Anh 2	2	24,6
8	Tiếng Anh 3	2	24,6
9	Tin học quản lý	3	36,9
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24,6
11	Kinh tế vi mô 1	3	36,9

12	Kinh tế vĩ mô 1	3	36,9
1.2	Các học phần tự chọn: Chọn 2 TC trong các HP sau:	2 TC	
1	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	24,6
2	Logic học	2	24,6
3	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	24,6
1.3	Giáo dục thể chất	3	36,9
1	Học phần bắt buộc	1	
2	Học phần tự chọn	2	24,6
1.4	Giáo dục quốc phòng	8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	90	
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	29	
2.1.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>	<i>18</i>	
1	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	3	36,9
2	Luật dân sự 1	3	36,9
3	Luật dân sự 2	2	24,6
4	Luật hiến pháp	3	36,9
5	Luật hành chính	3	36,9
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	24,6
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	24,6
2.1.2	<i>Các học phần tự chọn: Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>	<i>11</i>	
1	Luật so sánh	2	24,6
2	Xây dựng văn bản pháp luật	2	24,6
3	Lịch sử nhà nước và pháp luật	3	36,9
4	Tư pháp quốc tế	2	24,6
5	Thương mại điện tử căn bản	3	36,9
6	Kinh tế thương mại đại cương	2	24,6
7	Nhập môn Tài chính – Tiền tệ	3	36,9
8	Khởi sự kinh doanh	2	24,6
9	Kinh tế công cộng	3	36,9
10	Nguyên lý kế toán	3	36,9
2.2	Kiến thức ngành (Bao gồm chuyên ngành)	39	
2.2.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>	<i>28</i>	
1	Luật kinh tế 1	3	36,9
2	Luật kinh tế 2 (*)	3	34,6,5
3	Luật đầu tư	2	24,6
4	Luật sở hữu trí tuệ	2	24,6
5	Pháp luật lao động và an sinh xã hội	3	36,9

6	Pháp luật tài chính và ngân hàng	3	36,9
7	Luật thương mại quốc tế	3	36,9
8	Pháp luật môi trường – đất đai	3	36,9
9	Luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng	3	36,9
10	Pháp luật hợp đồng (*)	3	34,6,5
2.2.2.	Các học phần tự chọn: Chọn 11 TC trong các HP sau:	11	
1	Pháp luật đấu thầu	2	24,6
2	Luật chứng khoán	3	36,9
3	Pháp luật xuất nhập khẩu	3	36,9
4	Luật kinh doanh bảo hiểm	2	24,6
5	Luật thương mại điện tử	2	24,6
6	Pháp luật kinh doanh bất động sản	2	24,6
7	Luật hình sự	3	36,9
8	Công pháp quốc tế	2	24,6
9	Luật tổ tụng dân sự	2	24,6
2.3	Kiến thức bổ trợ	12	
2.3.1	Các học phần bắt buộc	6	
1	Nguyên lý quản lý kinh tế	3	36,9
2	Kinh tế đầu tư	3	36,9
2.3.2	Các học phần tự chọn: Chọn 6 TC trong các HP sau:	6	
1	Quản lý nhà nước về thương mại	3	36,9
2	Kinh doanh quốc tế	3	36,9
3	Quản trị dịch vụ	3	36,9
4	Quản trị chuỗi cung ứng	3	36,9
5	An sinh xã hội	3	36,9
2.4	Thực tập tổng hợp và làm khóa luận tốt nghiệp	10 TC	

Lưu ý: (*) là học phần chuyên ngành có báo cáo thực tế

7.2. Mô tả các học phần (Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo):

(1) Học phần: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật

Là học phần bắt buộc thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế, cung cấp những kiến thức lý luận nền tảng về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học về những vấn đề pháp lý cơ bản liên quan đến nhà nước và pháp luật. Học phần trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản liên quan đến: Sự hình thành, tồn tại và các đặc trưng của các kiểu Nhà nước và pháp luật trong lịch sử (chủ nô, phong kiến, tư sản và xã hội chủ nghĩa); Hệ thống

văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam; Những vấn đề pháp lý liên quan đến quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật; Vấn đề ý thức pháp luật và thực hiện pháp luật; Vấn đề vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

(2) Học phần: Lịch sử nhà nước và pháp luật

Là học phần bắt buộc thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, trang bị cho người học những kiến thức pháp lý khái quát về quá trình ra đời và phát triển của các kiểu nhà nước và pháp luật khác nhau trên thế giới, đồng thời trang bị những kiến thức cơ bản về lịch sử các nhà nước và pháp luật ở Việt Nam qua các thời đại. Kiến thức của học phần cung cấp nền tảng lý luận và tư duy nhận thức khoa học pháp lý cho người học để tiếp cận các phần kiến thức pháp lý chuyên sâu có liên quan đến Nhà nước và Pháp luật thuộc các học phần khác của chuyên ngành đào tạo Luật Kinh tế.

(3) Học phần: Luật hiến pháp

Là học phần bắt buộc thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, có vai trò quan trọng trong việc trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vấn đề tổ chức và mối tương quan giữa các cơ quan trong bộ máy Nhà nước nước CHXHCN Việt nam thông qua việc tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản trong lĩnh vực lập hiến và xây dựng bộ máy nhà nước Việt nam gồm: Lịch sử hình thành và phát triển của Hiến pháp Việt Nam; Các chế định cơ bản về chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa-xã hội; Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; Cơ cấu tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Việt Nam theo quy định của Hiến pháp hiện hành.

(4) Học phần: Luật hành chính

Là học phần bắt buộc thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý cơ bản về cơ cấu tổ chức và hoạt động quản lý hành chính nhà nước như: Các vấn đề pháp lý liên quan đến nguyên tắc tổ chức, hoạt động; hình thức và phương pháp tổ chức bộ máy, nhân sự trong hành chính nhà nước; xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp trong quản lý hành chính nhà nước nói chung và quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành nói riêng. Học phần này có liên quan chặt chẽ với những kiến thức pháp lý được trang bị trong môn Luật Hiến pháp để củng cố cho người học sự hiểu biết về tổ chức và hoạt động của nhánh hành pháp trong cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nước CHXHCN Việt nam.

(5) Học phần: Luật dân sự 1

Là học phần bắt buộc, giúp người học nắm vững những vấn đề lý luận cũng như pháp luật thực định về quan hệ pháp luật dân sự và các chế định pháp lý cơ bản nhất của đời sống dân sự như: Giao dịch dân sự; Đại diện, Thời hạn và Thời hiệu trong Quan hệ dân sự; Quan hệ Tài sản và Quyền sở hữu; Quyền thừa kế. Thông qua việc nghiên cứu những nội dung kiến thức liên quan đến nguồn của luật dân sự, các nguyên tắc của luật dân sự, quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, quyền sở hữu đối với tài sản, quyền thừa kế tài sản, học phần này trang bị những kiến thức pháp luật thực định nền tảng nhất giúp cho người học tiếp cận được các kiến thức pháp lý chuyên sâu hơn của các học phần khác trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế.

(6) Học phần: Luật dân sự 2

Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế, cung cấp những kiến thức chuyên ngành cơ bản để sinh viên tiếp cận những học phần chuyên ngành khác. Học phần hướng tới trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp luật thực định về nghĩa vụ dân sự; các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; các loại nghĩa vụ dân sự ngoài hợp đồng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi của con người gây ra, trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp tài sản gây ra thiệt hại.

(7) Học phần: Xây dựng văn bản pháp luật

Là học phần bắt buộc, nhằm trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về các yêu cầu đối với văn bản pháp luật và xây dựng văn bản pháp luật, các nguyên tắc cơ bản, quy trình, quy chế của việc soạn thảo và ban hành văn bản pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt nam. Học phần được tiếp cận sau khi sinh viên đã nắm bắt được những nội dung kiến thức pháp lý của học phần Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về văn bản pháp luật và xây dựng văn bản pháp luật; kỹ thuật pháp lý trong việc soạn thảo các nội dung của văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật và văn bản hành chính.

(8) Học phần: Luật hình sự

Là học phần tự chọn, trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản và pháp luật thực định về hành vi tội phạm và các loại hình phạt; cấu thành một số tội phạm cụ thể; các nguyên tắc áp dụng hình phạt đối với chủ thể phạm tội. Học phần được tiếp cận sau khi người học đã nắm vững các kiến thức pháp lý nền tảng trong lĩnh vực nhà nước và pháp luật của các học phần cơ sở và một số học phần chuyên môn khác, nhằm tập trung nghiên cứu các vấn đề về bản chất tội phạm, cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm, đồng

phạm và phạm tội có tổ chức, những tình tiết loại trừ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi, trách nhiệm hình sự của chủ thể tội phạm nói chung và trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội, hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp khác, quyết định hình phạt và chấp hành hình phạt, cấu thành cơ bản của một số loại tội phạm phổ biến.

(9) Học phần: Công pháp quốc tế

Là học phần bắt buộc, nhằm trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản trong quan hệ giữa các quốc gia, các dân tộc và các tổ chức quốc tế liên chính phủ; Nguồn luật pháp của Công pháp quốc tế; Các quy chế pháp lý quốc tế cụ thể trong lĩnh vực biên giới lãnh thổ và ngoại giao; Vấn đề vi phạm nghĩa vụ quốc tế và trách nhiệm pháp lý quốc tế của các chủ thể của Công pháp quốc tế. Học phần giúp người học hình thành kỹ năng tư duy và phương pháp nhận thức về mối tương quan giữa luật pháp quốc gia với các điều ước quốc tế cũng như các nghĩa vụ quốc tế của các quốc gia và các chủ thể công pháp quốc tế khác thông qua việc tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến nguyên tắc cơ bản của công pháp quốc tế, luật điều ước, dân cư và lãnh thổ, nghĩa vụ quốc tế và trách nhiệm pháp lý quốc tế.

(10) Học phần: Pháp luật hợp đồng

Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế (sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức pháp lý của các học phần cơ sở và một số học phần chuyên ngành) nhằm trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản về hợp đồng nói chung và bản chất pháp lý của một số loại hợp đồng thông dụng trong đời sống kinh tế xã hội nói riêng. Học phần tập trung nghiên cứu các chế định pháp luật về hợp đồng hiện hành của Việt nam trong mối tương quan gắn bó giữa Bộ luật Dân sự với các luật chuyên ngành có liên quan khác (Luật Thương Mại, Luật Kinh doanh bảo hiểm; Luật Giao thông Vận tải, Luật Hàng Không Dân Dụng, Luật về Nhà ở, Luật Các tổ chức Tín dụng...).

(11) Học phần: Luật so sánh

Luật So sánh là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế, hướng tới trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về các hệ thống pháp luật chủ yếu trên thế giới. từ đó giúp người học nắm bắt được những đặc trưng cơ bản trong quá trình hình thành, xây dựng và vận hành luật pháp của một số quốc gia đặc trưng trong các hệ thống pháp luật cơ bản khác nhau trên thế giới. Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng và phương pháp nghiên cứu của luật học so sánh; Sự hình thành và phát triển của các hệ thống pháp luật đặc trưng trên thế giới; Các loại nguồn luật, cách thức áp dụng các nguồn luật khác nhau trong các hệ thống pháp luật; Hệ thống toà án và thẩm quyền giải quyết các vụ việc của toà án ở một số nước đặc trưng trên thế giới.

(12) Học phần: Pháp luật lao động và an sinh xã hội

Là học phần bắt buộc thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Luật Kinh tế. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội; rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tư vấn những vấn đề pháp lý trong quá trình giao kết, sử dụng lao động và giải quyết tranh chấp phát sinh liên quan đến lĩnh vực lao động và an sinh xã hội thông qua việc tập trung nghiên cứu về các nguyên tắc cơ bản của luật lao động, quản lý nhà nước về lao động; hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể; chế độ tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn lao động, vệ sinh lao động; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ giúp xã hội; ưu đãi xã hội; kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất; giải quyết tranh chấp lao động và giải quyết đình công.

(13) Học phần: Luật tố tụng dân sự

Là học phần tự chọn thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành (sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức pháp lý của các học phần cơ sở và một số học phần chuyên ngành), nhằm trang bị cho người học những kiến thức pháp lý cơ bản và pháp luật thực định liên quan đến lĩnh vực tố tụng dân sự, gồm: Các chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng dân sự (đương sự, người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và các chủ thể khác); Thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự; Chứng minh, chứng cứ trong quan hệ tố tụng dân sự; Thời hạn, thời hiệu khởi kiện; Án phí và Lệ phí Tòa án; Khởi kiện, Thụ lý và Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự (Sơ thẩm, Phúc thẩm; Giám đốc thẩm và Tái thẩm).

(14) Học phần: Pháp luật đấu thầu

Là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế (sau khi sinh viên đã được nghiên cứu các học phần cơ sở và một số học phần chuyên ngành) nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý cơ bản về đấu thầu và pháp luật về đấu thầu ở Việt nam. Nội dung của học phần tập trung nghiên cứu bản chất và ý nghĩa của đấu thầu trong đời sống kinh tế xã hội; những nguyên tắc cơ bản của đấu thầu; các hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; kế hoạch và quy trình lựa chọn nhà thầu; các phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu và xét duyệt trúng thầu; hợp đồng với nhà thầu hoặc nhà đầu tư được lựa chọn; quản lý nhà nước về đấu thầu và những biện pháp xử lý vi phạm về đấu thầu ở Việt nam.

(15) Học phần: Pháp luật kinh doanh bất động sản

Là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý cơ bản về bất động sản, sự ra đời, vai trò, ý nghĩa và sự vận hành của thị trường bất động sản, các loại hình kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản. Học phần tập trung nghiên cứu các nội dung gồm: các

nguyên tắc kinh doanh bất động sản, quyền và nghĩa vụ các bên trong hoạt động kinh doanh bất động sản trong các lĩnh vực kinh doanh nhà và công trình xây dựng, kinh doanh quyền sử dụng đất, kinh doanh dịch vụ bất động sản, quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản.

(16) Học phần: Luật kinh tế 1

Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng pháp lý cơ bản về các chủ thể của pháp luật kinh tế. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và các chuyên ngành khác. Cụ thể, học phần nghiên cứu những vấn đề pháp lý chung về chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh và đi sâu nghiên cứu bản chất pháp lý về các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể và tổ hợp tác. Học phần cũng tập trung nghiên cứu những vấn đề chung về thành lập, tổ chức lại và phá sản của các chủ thể kinh doanh. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và là cơ sở cho việc tiếp cận những học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành khác.

(17) Học phần: Luật kinh tế 2

Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng pháp lý cơ bản về việc thực hiện các hoạt động thương mại. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và các chuyên ngành khác. Cụ thể, học phần nghiên cứu khung pháp lý chung điều chỉnh các hoạt động thương mại phổ biến như mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ... và một số hoạt động thương mại đặc thù như nhượng quyền thương mại, gia công hàng hóa, đấu thầu, đấu giá; các chế tài được áp dụng khi một bên có hành vi vi phạm; các phương thức giải quyết tranh chấp giữa các bên trong kinh doanh thương mại. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và là cơ sở cho việc tiếp cận những học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành khác.

(18) Học phần: Luật đầu tư

Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng pháp lý cơ bản về việc thực hiện hoạt động đầu tư. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế. Cụ thể, học phần nghiên cứu những vấn đề pháp lý về hoạt động đầu tư kinh doanh của các cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài bao gồm các vấn đề pháp lý về các biện pháp bảo đảm, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; thủ tục thực hiện các hoạt động đầu tư trong nước và ra nước ngoài. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các

học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế, nhằm giúp sinh viên có kiến thức toàn diện về pháp luật kinh tế.

(19) Học phần: Luật kinh doanh bảo hiểm

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng pháp lý cơ bản về vấn đề tổ chức và hoạt động kinh doanh bảo hiểm ở Việt Nam. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về hợp đồng bảo hiểm nói chung và đi sâu vào một số hợp đồng bảo hiểm cơ bản gồm: hợp đồng bảo hiểm con người; hợp đồng bảo hiểm tài sản và hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Bên cạnh đó học phần cũng đi sâu nghiên cứu pháp luật về tổ chức và hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức bảo hiểm tương hỗ, đại lý bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế, nhằm giúp người học có kiến thức toàn diện về pháp luật kinh tế.

(20) Học phần: Luật thương mại điện tử

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng pháp lý cơ bản về lĩnh vực thương mại điện tử của Việt Nam. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và các chuyên ngành khác. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về thương mại điện tử, trong đó nghiên cứu pháp luật điều chỉnh về hợp đồng thương mại điện tử, về website thương mại điện tử và xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần có tính chuyên sâu khác trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và có tính bổ trợ nhằm giúp người học có kiến thức toàn diện về pháp luật kinh tế.

(21) Học phần: Luật thương mại quốc tế

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng pháp lý cơ bản về lĩnh vực thương mại quốc tế. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và các chuyên ngành khác. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý chung về thương mại quốc tế, bao gồm quan hệ thương mại quốc tế giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ với nhau trong khuôn khổ của Tổ chức thương mại thế giới và các hiệp định thương mại tự do khác; quan hệ thương mại quốc tế giữa các thương nhân liên quan đến các lĩnh vực khác nhau của thương mại quốc tế như mua bán hàng hóa quốc tế, vận tải hàng hóa quốc tế, thanh toán quốc tế. Học phần có tính gắn

kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế, nhằm giúp người học có kiến thức toàn diện về pháp luật kinh tế.

(22) Học phần: Pháp luật môi trường - đất đai

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng pháp lý cơ bản về lĩnh vực đất đai và môi trường. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý chung về đất đai và môi trường, pháp luật về chế độ sở hữu và sử dụng đất đai, pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường, quản lý nhà nước về đất đai và môi trường, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực đất đai và môi trường. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế, nhằm giúp người học có kiến thức toàn diện về pháp luật kinh tế.

(23) Học phần: Luật chứng khoán

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng pháp lý cơ bản về lĩnh vực chứng khoán. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu các quy định pháp luật về các hoạt động chứng khoán; về tổ chức và hoạt động của thị trường chứng khoán, của các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; về thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp có liên quan đến hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần có tính chuyên sâu khác trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và là học phần có tính bổ trợ nhằm giúp người học có kiến thức toàn diện về pháp luật kinh tế.

(24) Học phần: Luật sở hữu trí tuệ

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng pháp lý cơ bản về lĩnh vực sở hữu trí tuệ. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân trong xã hội, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan; về quyền sở hữu công nghiệp; về quyền đối với giống cây trồng; về vấn đề bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và giải quyết tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế, nhằm giúp người học có kiến thức toàn diện về pháp luật kinh tế.

(25) Học phần: Pháp luật tài chính và ngân hàng

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng pháp lý cơ bản về lĩnh vực tài chính và ngân hàng. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu về các qui định pháp luật trong hoạt động thu, chi, quyết toán ngân sách Nhà nước, việc thu các loại thuế đặc biệt là các loại thuế trong hoạt động thương mại; về cơ cấu tổ chức, hoạt động, vai trò của ngân hàng nhà nước, về cơ cấu tổ chức, hoạt động của các tổ chức tín dụng, và quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế, nhằm giúp người học có kiến thức toàn diện về pháp luật kinh tế.

(26) Học phần: Pháp luật xuất nhập khẩu

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng pháp lý cơ bản về lĩnh vực xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu bao gồm bao gồm những vấn đề về quản lý nhà nước về hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và các thủ tục liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần có tính chuyên sâu khác trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và là học phần có tính bổ trợ nhằm giúp người học có kiến thức toàn diện về pháp luật kinh tế.

(27) Học phần: Luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng pháp lý cơ bản về lĩnh vực cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu về pháp luật cạnh tranh và pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bao gồm những vấn đề về kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh, hành vi tập trung kinh tế, hành vi cạnh tranh không lành mạnh và giải quyết tranh chấp trong cạnh tranh; về hợp đồng giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh cũng như các phương thức giải quyết tranh chấp giữa họ. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần chuyên ngành khác. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế, nhằm giúp người học có kiến thức toàn diện về pháp luật kinh tế.

(28) Học phần: Tư pháp quốc tế

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng pháp lý cơ bản về lĩnh vực tư pháp quốc tế. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu kiến thức cơ bản về tư pháp quốc tế bao gồm những vấn đề về xung đột pháp luật và xung đột thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong tư pháp quốc tế. Học phần cũng đi sâu nghiên cứu những quy định chuyên biệt của tư pháp quốc tế Việt Nam trong một số quan hệ cụ thể như hôn nhân và gia đình, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, ... Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành khác như Luật Dân sự 1 và Luật Dân sự 2, Công pháp quốc tế và làm cơ sở cho việc tiếp cận những học phần chuyên ngành như Luật Thương mại quốc tế, Pháp luật Xuất nhập khẩu, Luật Thương mại điện tử, ... thuộc các chuyên ngành Luật kinh tế.

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Năm học	Học kỳ	Học phần	Số TC
1	Kỳ I	Các học phần Kiến thức giáo dục đại cương, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	10 – 20
	Kỳ II		10 – 20
2	Kỳ III	Các học phần Kiến thức cơ sở ngành, giáo dục thể chất	10 – 25
	Kỳ IV	Các học phần Kiến thức cơ sở ngành, Kiến thức ngành	10 – 25
3	Kỳ V	Các học phần Kiến thức ngành, Kiến thức bổ trợ	10 – 25
	Kỳ VI	Các học phần Kiến thức ngành, Kiến thức bổ trợ	10 – 25
4	Kỳ VII	Các học phần Kiến thức ngành	10 – 25
	Kỳ VIII	Thực tập tổng hợp và làm khóa luận tốt nghiệp	10
		<i>Tổng số</i>	131 TC

Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT.



GS.TS. *Dinh Văn Sơn*

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. *Hà Văn Sự*